

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2025/HS-PT

Ngày 04/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Nguyễn Lê Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 254/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trần Thị Trà M và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Thị Trà M, sinh ngày 02/01/2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 087302004125; Nơi đăng ký HKTT: Ấp M T 1, xã M Q, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thê M và bà Phạm Thị T; Bị cáo có chồng Võ Thành D (Chưa đăng ký kết hôn) và có 02 người con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Trà M: Luật sư Dương Thị Như Y - Văn phòng Luật sư Q T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Dương Đức K, sinh ngày 09/11/2004, tại tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 087204001758; Nơi đăng ký HKTT: Khóm M P, phường M T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H (không xác định) và bà Dương Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh D không kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh P, Dương Thị C, Trần Tuấn A, Hồ Sư Đ, Đoàn Văn B không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa Trần Thị Trà M, sinh ngày 02/01/2002, ngụ ấp M T 1, xã M Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp với Võ Nhựt H ngụ ấp M P 2, xã M Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp về việc H mượn tiền của My nhưng chưa trả đủ. Do đó, nhóm của My và nhóm của H hẹn đánh nhau ở khu vực Trường Trung học phổ thông Thống Linh thuộc ấp 4, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh.

Vào khoảng 0 giờ 55 phút ngày 18/12/2023, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy phối hợp với Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Cao Lãnh và Công an xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh tuần tra trên tuyến đường ĐT 856 khi đến địa phận tổ 10, ấp 4, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp phát hiện nhóm của M đang tụ tập, có cầm theo hung khí chuẩn bị đánh nhau nên tiến hành kiểm tra các đối tượng bỏ chạy, tổ tuần tra tiến hành truy đuổi và bắt giữ các đối tượng gồm:

Trần Thị Trà M, sinh ngày: 02/01/2002, nơi cư trú: Ấp M T 1, xã M Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Trần Dương Đức K, sinh ngày: 09/11/2024, nơi cư trú: Khóm M P, phường M P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Thanh D, sinh ngày 10/03/2007, ngụ: Ấp T H, xã T T T, thành phố Cao Lãnh; Nguyễn Võ Ngọc Anh T, sinh ngày 20/10/2008, ngụ Ấp B C, xã B T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Đỗ Văn C, sinh ngày: 09/7/2008, ngụ ấp R M, xã T C C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Đoàn Hoài A, sinh ngày: 31/05/2008, nơi cư trú: Ấp 0, xã M T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Đoàn Hoài K, sinh ngày 05/03/2010, nơi cư trú: Ấp 0, xã M T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Hồ Đăng K, sinh ngày 13/01/2008, ngụ: Ấp M T 3, xã M Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Chí D, sinh ngày 19/12/2006, nơi cư trú: Ấp N L, xã N Q, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Trong đó: Nguyễn Chí D điều khiển xe mô tô biển số 66V1- 264.49 (xe của Trần Tuấn A là anh ruột của M mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên) chở Trần Thị Trà M ngồi phía sau.

Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 66PA- 126.24 (xe do ông Nguyễn Thanh P cha ruột của D mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên) chở Nguyễn Võ Ngọc Anh T ngồi sau. T cầm theo cây ba chĩa tự chế, cây dao phóng lộn.

Trần Dương Đức K điều khiển xe mô tô biển số 66V1- 117.41 (xe do bà Dương Thị C mẹ ruột K đứng tên chủ sở hữu) chở Đỗ Văn C ngồi phía sau.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng và tài sản có liên quan của vụ án

Trần Thị Trà M: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng; Xe mô tô biển số 66V1- 269.49.

Nguyễn Thanh D: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (bị bể màn hình) Xe mô tô biển số 66PA – 126.24.

Trần Dương Đức K: Điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh (bị bể màn hình); Xe mô tô biển số 66V1- 117.41.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Trà M, Trần Dương Đức K, cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trà M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Dương Đức K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/7/2025 các bị cáo Trần Thị Trà M, Trần Dương Đức K có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị Trà M, Trần Dương Đức K thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo, xin xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo M thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M, áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết là phụ nữ đang mang thai và nuôi hai con còn nhỏ, từ đó đề nghị áp dụng Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận vào khoảng 00 giờ 55 phút ngày 18/12/2023 bị cáo Trần Thị Trà M giữ vai trò chính, lôi kéo các bị cáo khác trong vụ án chuẩn bị nhiều dao tự chế đi đến khu vực tổ 0, ấp 0, xã P T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhằm đánh nhau thì lực lượng Công an tuần tra bắt giữ. Hành vi của các bị cáo chuẩn bị nhiều hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, hành vi của các bị cáo bị Tòa án nhân dân khu vực 9 - tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo M và bị cáo K kháng cáo xin hưởng án treo. Qua xem xét cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, mặc dù bị cáo M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là phụ nữ đang mang thai, nhưng xem xét tính chất vai trò của bị cáo M là chủ mưu trong vụ án, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cân nhắc và tương xứng; bị cáo M chủ mưu cầm đầu không đủ điều kiện hưởng án treo, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét, do đó kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[3]- Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của Luật sư, Hội đồng xét xử xem xét nhưng không có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo M và bị cáo K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị Trà M và bị cáo Trần Dương Đức K.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Trà M và Trần Dương Đức K.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Trà M, Trần Dương Đức K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trà M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Dương Đức K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Trần Thị Trà M và Trần Dương Đức K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- TAND khu vực 9 – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu